

NGUYỄN TRÃI

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Thấy được Nguyễn Trãi là một nhân cách lớn, danh nhân văn hoá, nhà tư tưởng vĩ đại và nhà văn, nhà thơ lớn.*
- *Hiểu được đóng góp to lớn, nhiều mặt của Nguyễn Trãi cho văn học dân tộc.*

I – CUỘC ĐỜI

Nguyễn Trãi hiệu là Úc Trai, sinh năm 1380, quê gốc ở làng Chi Ngại, huyện Phượng Sơn, lộ Lạng Giang (nay thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương), sau dời đến làng Ngọc Ổi, trấn Sơn Nam Thượng, huyện Thượng Phúc (nay thuộc xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, Hà Nội). Thân phụ là Nguyễn Ứng Long (sau đổi tên là

Nguyễn Phi Khanh) vốn là học trò nghèo, thi đỗ Thái học sinh. Thân mẫu là Trần Thị Thái, con quan Tư đồ⁽¹⁾ Trần Nguyên Đán, dòng dõi quý tộc.

Nguyễn Trãi sống trong thời đại đầy biến động dữ dội. Nhà Trần suy vi, Hồ Quý Li lên thay, lập ra nhà Hồ. Năm 1400, Nguyễn Trãi thi đỗ Thái học sinh. Cả Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Trãi đều làm quan cho nhà Hồ. Nhưng chẳng bao lâu quân Minh sang cướp nước ta, chúng bắt cha con Hồ Quý Li cùng các triều thần đem về Trung Quốc, trong đó có Nguyễn Phi Khanh. Tương truyền lúc ấy, Nguyễn Trãi muốn giữ tròn đạo hiếu, đã cùng em trai theo cha sang Trung Quốc. Nhưng đến ải Nam Quan, nghe lời cha dặn phải tìm cách rửa nhục cho



Chân dung Nguyễn Trãi tại nhà thờ làng Nhị Khê

đất nước, ông đã trở về và bị giặc bắt giữ ở Đông Quan. Nguyễn Trãi bỏ trốn, tìm theo Lê Lợi, dâng *Bình Ngô sách* (Kế sách đánh đuổi quân Minh) và được Lê Lợi tin dùng. Ông trở thành quân sư số một của Lê Lợi. Từ đó bắt đầu một đoạn đời đặc chí, hào hùng. Nguyễn Trãi tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, cùng Lê Lợi bàn mưu tính kế, giúp Lê Lợi soạn các loại văn thư, chiếu lệnh, góp công lớn vào sự nghiệp giải phóng đất nước. Sau khi đuổi xong giặc nước, Nguyễn Trãi chưa kịp thực hiện hoài bão xây dựng đất nước thái bình thịnh trị, vua dân hoà mục⁽²⁾ như ông hằng mong ước, thì cuộc đời chuyển sang giai đoạn khó khăn và bi thảm. Sau thắng lợi một năm, đầu năm 1429, Lê Lợi nghi ngờ Trần Nguyên Hãn mưu phản, sai quân bắt tội, khiến vị danh tướng này phải nhảy xuống sông tự vẫn. Trần Nguyên Hãn là cháu nội quan Tư đồ Trần Nguyên Đán, cho nên Nguyễn Trãi cũng bị bắt. Sau khi được tha, ông không được tin dùng nữa. Suốt mười năm (1429 - 1439), Nguyễn Trãi chỉ được giao những chức "nhàn quan", không có thực quyền. Năm 1439, Nguyễn Trãi xin cáo quan về ở Côn Sơn, nhưng chỉ mấy tháng sau, vua Lê Thái Tông lại vời ông ra làm việc nước. Nguyễn Trãi đang hi vọng một thời cơ mới

(1) *Tư đồ* : một chức quan vào hàng cao nhất trong triều. Trong quan chế thời xưa, chức quan này có lúc ngang với Tướng quốc, Thừa tướng.

(2) *Vua dân hoà mục* : vua dân hoà thuận, êm ấm.

thì thật không may, chỉ ba năm sau, một thảm hoạ đã giáng xuống. Vụ án Lệ Chi Viên⁽¹⁾, vụ án oan lớn nhất trong lịch sử Việt Nam đã cướp đi sinh mệnh, khiến ông mãi mãi không còn cơ hội thực hiện hoài bão của mình.

II — SỰ NGHIỆP VĂN HỌC

1. Tác phẩm của Nguyễn Trãi

Nguyễn Trãi là một tài năng lỗi lạc hiếm có. Ông đã để lại cho nước nhà một di sản to lớn về các mặt quân sự, văn hoá, văn học.

Tác phẩm của Nguyễn Trãi cũng phải chịu một số phận long đong. Sau khi ông mất, nhiều tác phẩm từng bị ra lệnh tiêu huỷ. Hai mươi lăm năm sau, Lê Thánh Tông truyền lệnh sưu tầm tác phẩm của Nguyễn Trãi, nhưng rồi lại bị thất tán. Mãi đến đầu thế kỉ XIX, tác phẩm của ông mới được tìm lại và nửa cuối thế kỉ XIX mới được khắc in. Chỉ nhờ vào tình yêu thơ văn Nguyễn Trãi của biết bao thế hệ, các tác phẩm ấy mới được bảo tồn.

Về quân sự và chính trị, Nguyễn Trãi có *Quân trung từ mệnh tập*, gồm một số thư từ, biểu, quân lệnh gửi cho các tướng của ta và những bức thư ông nhân danh Lê Lợi viết để giao thiệp với các tướng nhà Minh, thực hiện kế hoạch "đánh vào lòng người". *Đại cáo bình Ngô* là áng "thiên cổ hùng văn" trong lịch sử, một văn kiện tổng kết đầy đủ và xúc động về cuộc kháng chiến anh dũng chống quân Minh



Bìa sách *Ức Trai tập*
(Khắc in năm Mậu Thìn - 1968 - đời Tự Đức,
gồm 7 quyển sưu tập toàn bộ thơ văn
Nguyễn Trãi và một số tư liệu khác)

(1) *Vụ án Lệ Chi Viên* : Ngày 1 - 9 - 1442, sau khi đi duyệt võ ở Phả Lại (huyện Chí Linh), vua Lê Thái Tông vào Côn Sơn thăm Nguyễn Trãi. Khi nhà vua rời Côn Sơn, vợ lẽ Nguyễn Trãi là Nguyễn Thị Lộ, lúc ấy làm chức Lễ nghi học sĩ, phụ trách dạy dỗ các cung nữ, được lệnh theo vua về đến Lệ Chi Viên (Trại Vải), huyện Gia Bình, nay thuộc tỉnh Bắc Ninh. Nửa đêm, vua Thái Tông đột ngột qua đời. Bọn triều thần bấy lâu muốn hãm hại Nguyễn Trãi, nhân cơ hội này liền vu cho ông cùng Nguyễn Thị Lộ mưu giết nhà vua, khiến ông phải nhận án tru di tam tộc (bị giết cả ba họ).

và cũng là một bản tuyên ngôn về lòng yêu hoà bình của nhân dân ta. Ngoài bài *Đại cáo bình Ngô*, Nguyễn Trãi còn soạn 28 bài gồm phú, chiếu, biểu, tấu, bi kí, lục,... Trong đó đáng chú ý là bài *Phú núi Chí Linh, Chuyện cũ về cụ Bão Hồ*⁽¹⁾.

Về lịch sử, các tác phẩm *Lam Sơn thực lục, Văn bia Vĩnh Lăng* của Nguyễn Trãi đã ghi lại quá trình khởi nghĩa Lam Sơn, khẳng định tư tưởng gắn bó với nhân dân là điều kiện tiên quyết của mọi thắng lợi.

Dư địa chí là tác phẩm địa lí xưa nhất còn lại của nước ta, ngoài giá trị địa lí còn có giá trị lịch sử và dân tộc học.

Về văn học, Nguyễn Trãi có *Ức Trai thi tập*, tập thơ chữ Hán và *Quốc âm thi tập*, tập thơ chữ Nôm. *Quốc âm thi tập* đánh dấu sự hình thành của nền thơ ca tiếng Việt.

2. Thơ văn Nguyễn Trãi thấm nhuần tư tưởng nhân nghĩa, triết lí thế sự và tình yêu thiên nhiên

Nổi bật trong thơ văn Nguyễn Trãi là tư tưởng nhân nghĩa mang nội dung yêu nước, thương dân. Trước cảnh nước mất nhà tan, Nguyễn Trãi đã thoát khỏi tư tưởng trung hiếu nhỏ hẹp, đặt lòng yêu nước, thương dân lên trên hết :

*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.*

(*Đại cáo bình Ngô*)

Yêu nước gắn với thương dân, việc nhân nghĩa nhằm làm cho nhân dân được sống yên ổn – đó là tư tưởng chủ đạo suốt đời của Nguyễn Trãi. *Quân trung từ mệnh tập* với chiến lược "công tâm" toát lên tư tưởng hoà bình "để nhân dân nghỉ sức". Sau khi đất nước thanh bình, ông ước mong có một chế độ sáng suốt để muôn dân được sống hạnh phúc :

*Dễ có Ngu cầm đàn một tiếng,
Dân giàu đủ, khắp đòi phương.*

(*Cánh gày hè*)

Ông nhìn ra sức mạnh vô địch của dân :

*Lật thuyền mới biết dân như nước,
Cây hiềm khôn xoay mệnh ở trời.*

(*Đóng cửa biển*)

(1) *Bão Hồ* : tên hiệu của Trần Nguyên Đán (1325 - 1390).

Trong bài biểu về khánh đá (1437), Nguyễn Trãi ước ao "trong thôn cùng xóm vắng không còn tiếng hờn giận oán sầu". Ông chủ trương phép nước "không lấy điều muốn của một người mà cưỡng ép muôn người không muốn phải theo" (*Chiếu bàn về phép tiên tế*).

Thơ Nguyễn Trãi thể hiện những tư tưởng triết lí thế sự sâu sắc mà giản dị, những trải nghiệm đau đớn về cuộc đời. Ví dụ :

– *Dưới công danh đeo khổ nhục,
Trong đại đột có phong lưu.*
(*Ngôn chí*, bài 2)

– *Phượng nhũn tiếc cao diều hãỵ liệng⁽¹⁾,
Hoa thì hay héo, cỏ thường tươi.*
(*Tự thuật*, bài 9)

– *Người tri âm⁽²⁾ ít, cầm⁽³⁾ nên lặng,
Lòng hiếu sinh nhiều, cá ngại câu.*
(*Tức sự*, bài 10)

– *Nên thợ nên thầy vì có học,
No ăn no mặc bởi hay làm.*
(*Bảo kính cảnh giới*, bài 46)

– *Áo mặc miễn là cho cất ấm,
Cơm ăn chẳng lọ kén mùi ngon.*
(*Dạy con trai*)

Thơ Nguyễn Trãi tràn đầy tình yêu thiên nhiên. Hiếm có nhà thơ nào yêu quý, nâng niu cảnh vật thiên nhiên như ông :

*Trì tham nguyệt hiện chãng buông cá⁽⁴⁾,
Rừng tiếc chim về ngại phát cây.*
(*Mạn thuật*, bài 6)

(1) Câu này ý nói tiếc chim phượng không được bay cao, còn diều (là loài ác điểu) lại được tha hồ bay liệng.

(2) *Người tri âm* : nghĩa ban đầu chỉ người hiểu âm nhạc, sau chỉ người có thể hiểu thấu được nỗi lòng của bạn tri kỉ.

(3) *Cầm* : cái đàn.

(4) Câu thơ ý nói : không buông câu, sợ mặt nước lay động làm tan bóng trăng phản chiếu dưới ao.

Đối với ông, thiên nhiên là bầu bạn, là gia đình ruột thịt :

*Cây rợp tán che am⁽¹⁾ mát,
Hồ thanh nguyệt hiện bóng tròn.
Rùa nằm hạc lẩn⁽²⁾ nên bầu bạn,
U ấp cùng ta làm cái con.*

(Ngôn chí, bài 20)

Trong bài *Cảnh ngày hè*, nhà thơ say đắm với sức sống bùng bùng của cảnh vật. Một loạt từ láy, hình ảnh ẩn dụ giàu sức gợi tả (*đùn đùn, giương, phun, tiễn, lao xao, dắng dỏi*) đã thể hiện được những quan sát, cảm nhận hết sức tinh tế của tác giả. Bài thơ là cả một thế giới màu sắc và âm thanh sống động.

Thơ Nguyễn Trãi rất giàu tình cảm. Khi xuân qua hè đến, ông băng khuâng nghĩ đến bàn tay người đẹp với một tấm lòng đồng cảm sâu xa :

*Vì ai cho cái đố quyền kêu,
Tay ngọc dùng dằng chỉ biếng thêu.
Lại có hoè hoa chen bóng lục,
Thức xuân một điểm nào lòng nhau.*

(*Cảnh hè*)

Cả bài thơ thể hiện một tâm hồn phong phú, tinh tế và cao đẹp.

Thơ văn Nguyễn Trãi chẳng những thấm nhuần tinh thần nhân nghĩa, yêu nước, thương dân, thể hiện triết lí thế sự sâu sắc, mà còn chan chứa tình yêu thiên nhiên và con người.

3. Thơ văn Nguyễn Trãi là đỉnh cao chói lọi trong nền văn học dân tộc

Đúng như vua Lê Thánh Tông đã nói : "Lòng Úc Trai toả rạng văn chương" (Úc Trai tâm thượng quang khuê tảo). Nguyễn Trãi là nhà văn có nhiều cống hiến to lớn cho văn học dân tộc. Trước hết ông là nhà văn chính luận kiệt xuất. Nước ta đã có những áng văn chính luận nổi tiếng như *Chiếu dời đô* của Lí Công Uẩn, *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn nhưng Nguyễn Trãi xuất hiện như một nhà văn chính luận sắc bén, giàu nhân nghĩa và đầy tính chiến đấu. *Quân trung từ mệnh tập*

(1) *Am* : ngày trước chỉ cái lều con.

(2) *Lẩn* : ẩn kín.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc văn bia
tại chùa Côn Sơn, tỉnh Hải Dương (15 - 2 - 1965)
(Ảnh lấy từ Bảo tàng Hồ Chí Minh)

là tập văn chính luận phản ánh đầy đủ chiến lược "công tâm" của quân Lam Sơn. *Đại cáo bình Ngô* là bản tuyên ngôn độc lập hùng tráng, danh thép. Cùng với các bài chiếu, biểu, lục khác ông đã xây đắp nền móng văn hoá tư tưởng cho dân tộc.

Thơ chữ Hán của Nguyễn Trãi là một thể giới thẩm mỹ phong phú, vừa trữ tình, trí tuệ, vừa hào hùng, lãng mạn. Bài *Cửa biển Bạch Đằng* là thơ trữ tình về chiến công lịch sử – một nỗi niềm thương cảm đối với các anh hùng xưa. *Đóng cửa biển* là bài thơ triết lí khẳng định bài học về sức mạnh của nhân dân. Bài *Mộng trong núi* là một giấc mơ lãng mạn, siêu thoát :

*Trong Thanh Hư động⁽¹⁾ trúc nghìn cây,
Phơi phới thác bay, kính lạnh bày.
Trăng sáng đêm qua trời tựa nước,
Mộng lên tiên cõi hạc vàng bay.*

(Đào Duy Anh dịch từ bản chữ Hán)

Về thơ Nôm, Nguyễn Trãi là người sáng tạo tiên phong, để lại tập thơ xưa nhất và nhiều bài nhất. Đó là những bài thơ giàu trí tuệ, sâu sắc, thấm đẫm trải nghiệm về cuộc đời, được viết bằng một ngôn ngữ tinh luyện, trong sáng, đáng đối một cách cổ điển. Ví dụ :

– *Nước biếc non xanh thuyền gối bãi,
Đêm thanh nguyệt bạc khách lên lầu.*

(Bảo kính cảnh giới, bài 26)

– *Tuổi cao, tóc bạc, cái râu bạc,
Nhà ngất, đèn xanh, con mắt xanh.*

(Tự thán, bài 29)

(1) *Thanh Hư động* : động ở thung lũng trong núi Côn Sơn có bia khắc chữ "Thanh Hư động" theo bút tích của Trần Duệ Tông, hiện vẫn còn.

Nguyễn Trãi là nhà thơ đã sớm đưa tục ngữ vào tác phẩm. Bên cạnh những mai, lan, cúc, tùng trang nhã, ông cũng là người đầu tiên đưa các hình ảnh thân thuộc như "lãnh mông toi", "bè rau muống", "vị núc nác",... vào thơ. Nguyễn Trãi đã sáng tạo hình thức thơ thất ngôn xen lục ngôn, một hình thức khác với thơ Đường luật. Trong *Quốc âm thi tập* gồm 254 bài có tới 186 bài viết theo lối đó. Thể thơ này từ thế kỉ XVII trở đi ít được dùng nhưng nó đã thể hiện tinh thần phá cách sáng tạo mạnh mẽ của nhà thơ.

*
* *
*

Nguyễn Trãi là danh nhân văn hoá lỗi lạc và cũng là người có số phận bi thương nhất trong lịch sử. Ông chẳng những góp phần viết nên các trang hào hùng trong lịch sử giữ nước mà còn góp phần xây đắp nền móng vững chãi cho văn học dân tộc. Thơ văn ông thể hiện một lí tưởng cao cả : "Trừ độc, trừ tham, trừ bạo ngược - Có nhân, có trí, có anh hùng" (*Bảo kính cảnh giới*, bài 5). Nguyễn Trãi nêu cao tư tưởng nhân nghĩa, yêu nước, thương dân, gắn bó thiết tha với cảnh vật thiên nhiên đất nước, thể hiện tình yêu tiếng Việt nồng thắm. Ông là người đầu tiên khơi dòng thơ Nôm trong suốt giữa cánh rừng văn chương chữ Hán dày đặc đương thời.

Năm 1980, Nguyễn Trãi được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Danh nhân văn hoá thế giới và tổ chức kỉ niệm 600 năm năm sinh của ông.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Cuộc đời Nguyễn Trãi có những sự kiện quan trọng nào ? Phân tích các sự kiện thể hiện con người và tâm vóc vĩ đại của ông.
2. Nêu những đóng góp quan trọng của Nguyễn Trãi cho văn hoá dân tộc.
3. Phân tích những biểu hiện của tư tưởng nhân nghĩa, triết lí thế sự và tình yêu thiên nhiên của Nguyễn Trãi. (Kết hợp với kiến thức đã học về các tác phẩm như *Cảnh ngày hè*, *Đại cáo bình Ngô*, *Thư dụ Vương Thông lần nữa để trả lời câu hỏi*).
4. Tại sao nói Nguyễn Trãi là người đặt nền móng cho thi ca tiếng Việt ?